# II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

## Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế

* 1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam. Đây là một trong những

nội dung chủ yếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế và cũng là một trong những bài học quan trọng nhất, mang tính thời sự sâu sắc nhất của cách mạng Việt Nam.

Sức mạnh dân tộc là sự tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần, song trước hết là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và ý thức tự lực, tự cường dân tộc; sức mạnh của tinh thần đoàn kết; của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do... Sức mạnh đó đã giúp cho dân tộc Việt Nam vượt qua mọi thử thách, khó khăn trong dựng nước và giữ nước.

Sức mạnh thời đại là sức mạnh của phong trào cách mạng thế giới, đó còn là sức mạnh của chủ nghĩa Mác - Lênin được xác lập bằng thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Trong quá trình hoạt động cách mạng, nhờ chú ý tổng kết thực tiễn dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước phát hiện ra sức mạnh vĩ đại tiềm ẩn trong các phong trào cách mạng thế giới mà Việt Nam cần tranh thủ. Các phong trào đó nếu được liên kết, tập hợp trong khối đoàn kết quốc tế sẽ tạo nên sức mạnh to lớn.

Hồ Chí Minh đã sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước. Người cho rằng, cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế. Cùng với quá trình phát triển thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong quan hệ với tình hình quốc tế, tư tưởng đoàn kết với phong trào cách mạng thế giới đã được Hồ Chí Minh phát triển ngày càng đầy đủ, rõ ràng và cụ thể hơn.

## Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải được gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; thực hiện đoàn kết quốc tế không chỉ vì thắng lợi của cách mạng mỗi nuớc mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì các mục tiêu cách mạng của thời đại.

Thời đại mà Hồ Chí Minh sống và hoạt động chính trị là thời đại đã chấm dứt thời kỳ tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở ra các quan hệ quốc tế ngày càng sâu rộng cho các dân tộc, làm cho vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của cả loài người.

Ngay sau khi nắm được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã hoạt động không mệt mỏi để

phá thế đơn độc của cách mạng Việt Nam, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Trong suốt quá trình đó, Người không chỉ phát huy triệt để sức mạnh chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc trong đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình mà còn kiên trì đấu tranh không mệt mỏi để củng cố và tăng cường đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng thế giới đấu tranh cho mục tiêu chung: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung, các đảng cộng sản trên thế giới phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vị kỷ dân tộc, chủ nghĩa sôvanh... - những khuynh hướng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết, thống nhất các lực lượng cách mạng thế giới. Nói cách khác, các đảng cộng sản phải tiến hành có hiệu quả việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản cho nhân dân.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh, thắng lợi của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhờ kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam đã được bổ sung nguồn lực mới. Nhờ giương cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế, huy động được sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, làm cho sức mạnh dân tộc được nhân lên gấp bội, chiến thắng được những kẻ thù có sức mạnh to lớn hơn mình về nhiều mặt.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện đoàn kết quốc tế, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản là nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của dân tộc và thời đại. Bởi lẽ, nhân dân Việt Nam không chỉ chiến đấu vì độc lập, tự do của đất nước mình mà còn vì độc lập, tự do của các nước khác, không chỉ bảo vệ lợi ích sống còn của dân tộc mình mà còn vì những mục tiêu cao cả của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

## Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức

* 1. Các lực lượng cần đoàn kết

Lực lượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào hoà bình, dân chủ thế giới, trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước đang xâm lược Việt Nam.

Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh cho rằng, sự đoàn kết giữa giai cấp công nhân quốc tế là một bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Chủ trương đoàn kết giai cấp công nhân quốc tế, đoàn kết giữa các đảng cộng sản trong tư tưởng Hồ Chí Minh

xuất phát từ tính tất yếu về vai trò của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay. Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa tư bản là một lực lượng phản động quốc tế, là kẻ thù chung của nhân dân lao động toàn thế giới. Trong hoàn cảnh đó, chỉ có sức mạnh của sự đoàn kết, nhất trí, sự đồng tình và ủng hộ lẫn nhau của lao động toàn thế giới theo tinh thần “bốn phương vô sản đều là anh em” mới có thể chống lại được những âm mưu thâm độc của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã thấy rõ âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc. Chính vì vậy, Người đã lưu ý Quốc tế Cộng sản về những biện pháp nhằm “làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”1. Thêm vào đó, để tăng cường đoàn kết giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản chính quốc, Hồ Chí Minh còn đề nghị Quốc tế Cộng sản, bằng mọi cách phải “làm cho đội quân tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành thắng lợi cuối cùng”2.

Đối với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do và công lý, Hồ Chí Minh cũng tìm mọi cách để thực hiện đoàn kết. Trong xu thế mới của thời đại, sự thức tỉnh dân tộc gắn liền với sự thức tỉnh giai cấp, Hồ Chí Minh đã gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng để tập hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Gắn cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc với mục tiêu hòa bình, tự do và công lý, Hồ Chí Minh đã khơi gợi lương tri của loài người tiến bộ tạo nên những tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ của các tổ chức quần chúng, các nhân sĩ trí thức và từng con người trên hành tinh. Thật hiếm có những cuộc đấu tranh giành được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi và lớn lao như vậy. Đã nhiều lần, Hồ Chí Minh khẳng định: Chính vì đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và của các dân tộc bị áp bức, mà Đảng đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang.

## Hình thức tổ chức

Đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề sách lược, một thủ đoạn chính trị nhất thời mà là vấn đề có tính nguyên tắc, một đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam. Từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm về thành lập “Mặt trận

thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa”1 chống chủ nghĩa đế quốc, đồng thời kiến nghị Quốc tế Cộng sản cần có giải pháp cụ thể để quan điểm này trở thành sự thật.

Đối với các dân tộc trên bán đảo Đông Dương, Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt. Cả ba dân tộc đều là láng giềng gần gũi của nhau, có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hoá và cùng chung một kẻ thù là thực dân Pháp. Năm 1941, để khơi dậy sức mạnh và quyền tự quyết của mỗi dân tộc, theo đúng quan điểm của Hồ Chí Minh về tập hợp lực lượng cách mạng, Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); giúp Lào và Campuchia lập mặt trận yêu nước. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc hình thành Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương.

Hồ Chí Minh chăm lo củng cố mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với Trung Quốc - nước láng giềng có quan hệ lịch sử văn hoá lâu đời với Việt Nam; thực hiện đoàn kết với các dân tộc châu Á và châu Phi đấu tranh giành độc lập. Với các dân tộc châu Á, Người chỉ rõ, các dân tộc châu Á có độc lập thì nền hoà bình thế giới mới thực hiện. Vận mệnh dân tộc châu Á có quan hệ mật thiết với vận mệnh dân tộc Việt Nam. Do vậy, từ những năm 20 của thế kỷ XX, cùng với việc sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa tại Pháp, Hồ Chí Minh đã tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức tại Trung Quốc. Đây là hình thức sơ khai của mặt trận thống nhất các dân tộc bị áp bức theo xu hướng vô sản, lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Với việc tham gia sáng lập các tổ chức này, Hồ Chí Minh đã góp phần đặt cơ sở cho sự ra đời của Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam.

Những năm đấu tranh giành độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh tìm mọi cách xây dựng các quan hệ với mặt trận dân chủ và lực lượng đồng minh chống phátxít, nhằm tạo thế và lực cho cách mạng Việt Nam. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bằng hoạt động ngoại giao không mệt mỏi, Hồ Chí Minh đã nâng cao vị tế của Việt Nam trên trường quốc tế, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, của bạn bè quốc tế và nhân loại tiến bộ, trong đó có cả nhân dân yêu chuộng hòa bình Pháp trong kháng chiến chống Pháp và cả nhân dân yêu chuộng hòa bình Mỹ trong kháng chiến chống Mỹ, hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

Như vậy, tư tưởng đoàn kết vì thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã định hướng cho việc hình thành bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt Nam - Lào - Campuchia; Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân

dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược. Đây thực sự là sự phát triển rực rỡ nhất và thắng lợi to lớn nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết.

## Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

* 1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

Cũng như xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, muốn thực hiện được đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế, phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra sự tương đồng này nhờ đặt cách mạng Việt Nam trong bối cảnh chung của thời đại, kết hợp lợi ích của cách mạng Việt Nam với trào lưu cách mạng thế giới và nhận thức về nghĩa vụ của Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình. Là một chiến sĩ cách mạng quốc tế kiên định, Hồ Chí Minh đã suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong cách mạng thế giới, trước hết là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lực lượng tiên phong của cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Hồ Chí Minh không chỉ suốt đời đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình mà còn đấu tranh cho độc lập, tự do cho các dân tộc khác. Trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, Hồ Chí Minh thực hiện nhất quán quan điểm có tính nguyên tắc: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của tất cả các dân tộc - quốc gia trên thế giới, đồng thời mong muốn các nước trên thế giới quan hệ hợp tác, hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó. Những quan điểm trên được Người thể chế hóa sau khi Việt Nam giành được độc lập. Tháng 9 năm 1947, trả lời nhà báo Mỹ S. Êli Mâysi, Hồ Chí Minh tuyên bố: Chính sách đối ngoại của nước Việt Nam là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”1.

Thời đại Hồ Chí Minh sống là thời đại của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

diễn ra mạnh mẽ trên hầu khắp các châu lục của thế giới. Trong tiến trình đó, Người không chỉ là nhà tổ chức, người cổ vũ mà còn là người ủng hộ nhiệt thành cuộc đấu tranh của các dân tộc vì các quyền dân tộc cơ bản của họ. Nêu cao tư tưởng độc lập và quyền bình đẳng giữa các dân tộc, Hồ Chí Minh trở thành người khởi xướng, người cầm cờ và là hiện thân của những khát vọng của nhân dân thế giới trong việc khẳng định cốt cách dân tộc, đồng thời thúc đẩy sự đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hoà bình, chống chiến tranh xâm lược. Tư tưởng đó bắt nguồn từ truyền thống hoà hiếu của dân tộc Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản và những giá trị nhân văn nhân loại. Trong suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn giương cao ngọn cờ hoà bình, đấu tranh cho hoà bình, một nền hoà bình thật sự cho tất cả các dân tộc - “hoà bình trong độc lập, tự do”2. Nền hòa bình đó không phải là một nền hoà bình trừu tượng, mà là “một nền hoà bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ”3, chống chiến tranh xâm lược vì các quyền dân tộc cơ bản của các quốc gia. Trong suốt hai cuộc kháng chiến, quan điểm hoà bình trong công lý, lòng thiết tha hoà bình trong sự tôn trọng độc lập và thống nhất đất nước của Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã làm rung động trái tim nhân loại. Nó có tác dụng cảm hoá, lôi kéo các lực lượng tiến bộ thế giới đứng về phía nhân dân Việt Nam đòi chấm dứt chiến tranh, vãn hồi hòa bình. Trên thực tế, đã hình thành một mặt trận nhân dân thế giới, có cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ, đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược, góp phần kết thúc thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

## Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ

Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đã đặt ra. Để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt. Nội lực là nhân tố quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Chính vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Trong đấu tranh giành chính quyền, Người chủ trương “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”1. Trong

quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớ'11...

Hồ Chí Minh chỉ rõ, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn. Trả lời một phóng viên nước ngoài, Người nói: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”2. Trong quan hệ giữa các Đảng thuộc phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, Người xác định: “Các Đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau”3. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng giành thắng lợi. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, với đường lối độc lập, tự chủ, kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế, Đảng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ của phong trào nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam, nhận được sự giúp đỡ vô cùng to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

# III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

## Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng

Phải khơi dậy và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế, trong đó đặt lợi ích của dân tộc, của đất nước lên hàng đầu, lấy đó làm cơ sở để xây dựng các chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội. Trước đây, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh để chiến thắng giặc ngoại xâm. Hiện nay, sức mạnh ấy phải là sức mạnh để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu. Phải xuất phát từ lợi ích dân tộc mà mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi khả năng có thể tranh thủ được để xây dựng, phát triển đất nước.

Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc, ngày 2-111993, Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa VII đã ra Nghị quyết 07/NQ-TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”. Nghị quyết này đã phản ánh tập trung nhất sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong sự nghiệp đổi mới. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6-1996), vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc đã được đặt ở một tầm cao mới, nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội Đảng lần thứ IX, X, XI tiếp tục bổ sung nhấn mạnh hơn nữa vai trò, tầm quan trọng của

đoàn kết dân tộc trong thời đại mới. Đại hội lần thứ XII của Đảng (2016) khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”1. Để phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, Đại hội XII đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết dân tộc.

Cùng với việc phát huy tối đa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, qua hơn 30 năm đổi mới, tư tưởng đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo trong việc hoạch định chủ trương, đường lối. Từ tuyên bố “muốn là bạn” (Đại hội Đảng lần thứ VII), “sẵn sàng là bạn” (Đại hội Đảng lần thứ VIII), “là bạn và đối tác tin cậy” (Đại hội Đảng lần thứ IX), đến Đại hội Đảng lần thứ XII, Đảng ta khẳng định: “Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, có hiệu quả. Vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao”. Tinh thần đoàn kết quốc tế, huy động tối đa sức mạnh toàn dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại để bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

## Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc, từ chỗ là tư tưởng của lãnh tụ đã trở thành quan điểm xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng đó cần thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của tất cả những người Việt Nam yêu nước và phải biến thành hành động cách mạng của hàng triệu, hàng triệu con người, tạo thành sức mạnh vô địch trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự thật lịch sử đã chứng tỏ rằng, Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi thì liên minh công - nông - trí càng mạnh, sự lãnh đạo của Đảng càng vững. Đồng thời, khối liên

minh này càng được củng cố, sự lãnh đạo của Đảng càng được tăng cường thì Mặt trận dân tộc thống nhất càng được mở rộng và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng được nhân lên to lớn hơn. Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động; phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước”.

Để tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để các cấp, ngành, lực lượng nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội.

Bốn là, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

## Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với đoàn kết quốc tế

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc phát huy bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, lợi ích dân tộc và nghĩa vụ quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải nhất quán coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới, tiếp tục đoàn kết, ủng hộ các phong trào cách mạng, các xu hướng và trào lưu tiến bộ của thời đại vì các mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới, Đảng, Nhà nước ta chủ trương nêu cao nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ trương phát huy mạnh mẽ sức mạnh dân tộc - sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của người làm chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, trên cơ sở sức mạnh bên trong mà tranh thủ và tận dụng sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của các lực lượng

bên ngoài.

Trước tình hình quốc tế và trong nước hiện nay biến chuyển nhanh chóng và sâu sắc đặt ra những điều kiện mới đòi hỏi phải rút ra những bài học trong chiến lược đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh để vận dụng cho phù hợp. Trước hết, làm rõ đoàn kết để thực hiện mục tiêu cách mạng trong giai đoạn hiện nay là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh. Hai là, mở cửa, hội nhập quốc tế, là bạn của tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển, đồng thời phải tham gia những vấn đề toàn cầu hiện nay của quốc tế. Ba là, phải nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Bốn là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng , nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng cho ngang tầm nhiệm vụ của dân tộc và của thời đại.

Những quan điểm cơ bản cùng những giá trị thực tiễn của tư tưởng đoàn kết quốc tế Hồ Chí Minh là những bài học quý báu cần được nhận thức và vận dụng sáng tạo cho phù hợp với cách mạng Việt Nam và thế giới tiến bộ trong giai đoạn hiện nay.